Trường Tiểu học Lý Tự Trọng Tên HS:…….Lớp…….

ĐỀ ÔN TẬP GIỮA HỌC KÌ 1 TOÁN 4 (ĐỀ SỐ 8)

PHẦN I: Trắc nghiệm:

Khoanh vào chữ cái đặt trước câu trả lời đúng với các yêu cầu và bài tập dưới đây:

Câu 1: Số *"Hai trăm bốn mươi mốt triệu ba trăm năm mươi nghìn bảy trăm sáu mươi ba"* được viết là:

A. 214 350 763 B. 241 350 763 C. 241 305 763 D. 241 350 736

Câu 2: Đâu là dãy số tự nhiên?

A. 0; 1; 2; 3; 4; 5; ... B. 0; 1; 2; 4; 5; ... C. 1; 2; 3; 4; 5. D. 0; 2; 4; 6; 8; ...

Câu 3:

a. "*2 tấn 42 kg = ...kg*". Số thích hợp điền vào chỗ chấm là:

A. 20 042 B. 2 420 C. 242 D. 2 042

b. *"3 ngày 8 giờ = ... giờ"*. Số thích hợp điền vào chỗ chấm là:

A. 72 B. 80 C. 38 D. 188

Câu 4*:* Bác Hồ đọc bản Tuyên ngôn độc lập năm 1945. Như vậy, Bác Hồ đọc bản Tuyên ngôn độc lập vào thế kỉ:

A. XVIII B. XIX C. XX D. XXI

Câu 5: Trong các phát biểu sau đây, phát biểu nào là đúng?

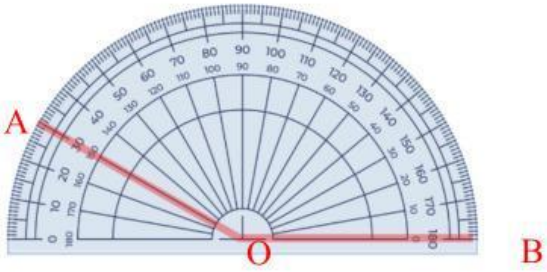
A. Góc tù bé hơn góc vuông, góc nhọn lớn hơn góc vuông, góc bẹt bằng hai góc vuông.

B. Góc nhọn bằng góc vuông, góc tù lớn hơn góc vuông, góc bẹt lớn hơn góc vuông.

C. Góc nhọn bé hơn góc vuông, góc tù bằng hai góc vuông, góc bẹt lớn hơn góc vuông.

D. Góc tù lớn hơn góc vuông nhưng bé hơn góc bẹt, góc nhọn bé hơn góc vuông, góc bẹt bằng hai lần góc vuông.

Câu 6: Góc đỉnh O cạnh OA, OB có số đo là: A. 30^0 B. 120^0 C. 60^0 D. 150^0



Câu 7: 5 thùng nước chứa tổng cộng 90l nước khoáng. Hỏi 9 thùng nước chứa bao nhiêu lít nước khoáng?

A. 162l B. 50l C. 210l D. 120l

***Câu 8*:** Đường thẳng AB song song với các đường thẳng: ….. . Điền từ thích hợp vào chỗ chấm.



A. AD và BC B. MN và BC C. AD và MN D. MN và DC

LIVEWORKSHEETS

PHẦN II: Tự luận

Bài 1:

42 367 + 35 906	83 254 – 27 761	10 382 × 7	36 048 : 6
.....	.....	.....	.....
.....	.....	.....	.....
.....	.....	.....	.....
.....	.....	.....	.....
.....	.....	.....	.....

Bài 2:

a) Viết số chẵn thích hợp cho mỗi chỗ chấm sau:

3 170; 3 172; 3 174; ……..; ……..; 3 180.

b) Viết số lẻ thích hợp cho mỗi chỗ chấm sau:

7 655; 7 657; ……; .....; 7 663.

Bài 3: Điền số thích hợp vào chỗ trống:

a) 3tạ 67 kg = ……..kg b) 2 300 yến = …….. ……tấn

c) 4 phút 15 giây = ……..giây d) 600 năm = ……thế kỉ

Bài 4: Cứ 10 học sinh thì ngồi đủ 5 bộ bàn ghế. Hỏi khối 4 của một trường Tiểu học có 130 học sinh thì cần bao nhiêu bộ bàn ghế như vậy?

Bài giải

.....

.....

.....

.....

.....

Bài 5: Tính tổng của số lớn nhất có 4 chữ số khác nhau và số lẻ bé nhất có 4 chữ số.

.....

.....

.....

.....

.....

Bài 6: Một hình chữ nhật có chu vi 40 cm, chiều dài 12 cm. Hỏi diện tích hình chữ nhật đó là bao nhiêu?

.....

.....

.....

.....

.....

.....

LIVEWORKSHEETS